

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH TUYÊN QUANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Vương Thị Lan

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Thế Dũng
2. Bà Lê Thị Thảo

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ các Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội.

Căn cứ hồ sơ vụ án Dân sự thụ lý số 32/2022/TLST-DS ngày 31 tháng 3 năm 2022.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Bà **Phạm Thị B**, sinh năm 1954

Địa chỉ: Số nhà 21, tổ 04, phố Bà Triệu, phường M, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang

* *Bị đơn:* - Anh **Nguyễn Công N**, sinh năm 1976;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố 2, phường A, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

Nơi ở hiện nay: Tổ dân phố 7, phường H, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

- Chị **Nguyễn Thị Mai H**, sinh năm 1982

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 479, tổ dân phố 16, phường P, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang

Nơi ở hiện nay: Tổ dân phố 7, phường H, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Anh Nguyễn Công N và chị Nguyễn Thị Mai H phải có trách nhiệm thanh toán cho bà Phạm Thị B số tiền nợ là 50.000.000 đồng (*năm mươi triệu đồng*). Tại phiên toà anh N và chị H trả cho bà Bình số tiền 30.000.000 đồng (*ba mươi triệu đồng*). Anh N và chị H còn phải trả cho bà Bình số tiền 20.000.000 đồng (*hai mươi triệu đồng*), trong đó anh N phải trả 10.000.000 đồng (*mười triệu đồng*), chị H phải trả 10.000.000 đồng (*mười triệu đồng*).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch của vụ án là: 2.500.000 đồng (*hai triệu, năm trăm nghìn đồng*); Trong đó anh Nguyễn Công N phải chịu 1.250.000 đồng (*một triệu, hai trăm, năm mươi nghìn đồng*), chị Nguyễn Thị Mai H phải chịu 1.250.000 đồng (*một triệu, hai trăm, năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tp Tuyên Quang;
- THADS tp Tuyên Quang;
- Các đương sự;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Vương Thị Lan

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Thị Thảo – Trần Thế Dũng

Vương Thị Lan